TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 75/2025/KDTM-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 581/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2025/QĐXXST- KDTM ngày 15/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 1201/2025/QĐST-KDTM ngày 07/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Công nghiệp H
Trụ sở: Lô HF9-HF7 Đường X, Khu công nghiệp XA, xã MHB, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã ĐL, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn T, sinh năm: 1986
Địa chỉ: số nhà 148/2 đường LĐT, Phường Y, quận G (nay là phường AN), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS
Trụ sở: số 448/3C đường LVV, phường TNP A, thành phố TĐ (nay là phường TNP), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm: 1972
HKTT: số nhà 62 đường T, Khu phố O, phường H, thành phố TĐ (nay là phường TNP), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: đường LVV, phường TNP A, thành phố TĐ (nay là phường TNP), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2024 của nguyên đơn và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng của người đại diện theo ủy quyền ông Phan Văn T:

Công ty Cổ phần Công nghiệp H (gọi tắt là Công ty H) và Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS (gọi tắt là Công ty NS) có ký Hợp đồng mua bán số 022-NS/22HM ngày 01/6/2022, theo đó Công ty H cung cấp và lắp đặt Kệ Double – deep 3 tầng beam (4 tầng pallet) – 1.072 pallet cho Công ty NS, giao hàng và lắp đặt tại Kho Công ty Thủy Sản Thông Thuận, địa chỉ: 30/4 thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với số lượng, chủng loại và đơn giá cụ thể:

- 11 Kệ đầu: 7250mmC x 2400mmR x 2500mmD (đơn giá: 20.356.570 đồng/kệ, thành tiền: 223.922.270 đồng);

- 56 Kệ nối tiếp: 6000mmC x 2400mmR x 2400mmD (đơn giá: 13.162.600 đồng/kệ, thành tiền: 737.105.600 đồng).

Tổng giá trị hợp đồng là 1.065.872.500 đồng (đã bao gồm VAT). Giá trị trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt.

Phương thức thanh toán: Đợt 1: 40% giá trị hợp đồng, thanh toán trong vòng 05 ngày sau khi ký hợp đồng. Đợt 2: 30% giá trị hợp đồng, thanh toán sau 03 ngày kể từ ngày bên bán giao chuyến hàng đầu tiên đến bên mua. Đợt 3: 30% giá trị còn lại, thanh toán trong vòng 15 ngày sau khi hoàn tất lắp đặt và ký nghiệm thu. Thực hiện hợp đồng, Công ty H đã giao hàng và lắp đặt đủ số lượng kệ tại Kho Công ty Thủy Sản Thông Thuận. Ngày 22/8/2022, hai bên đã ký biên bản nghiệm thu và bàn giao. Ngày 23/8/2022, Công ty H đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền 1.065.872.500 đồng, tuy nhiên Công ty NS chỉ mới thanh toán cho Công ty H được 746.110.750 đồng, còn nợ lại 319.761.750 đồng. Ngày 05/5/2023 và ngày 15/5/2024, Công ty H đã gửi Công văn số 01/23-CVHM và công văn số 001/24-CVHM yêu cầu Công ty NS thanh toán số tiền công nợ còn lại nhưng Công ty NS vẫn chưa thực hiện.

Đến nay do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng còn nợ là 319.761.750 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi chậm trả trên số tiền bị đơn chậm thanh toán.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2025, ông Nguyễn Đình L – Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS trình bày:

Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS là nhà thầu chính của dự án nhà máy chế biến Tôm xuất khẩu Thông Thuận Trà Vinh. Ngày 01/6/2022, Công ty NS có ký kết Hợp đồng mua bán số 022-NS/22HM với Công ty Cổ phần Công nghiệp H với nội dung đồng ý cho Công ty H cung cấp và lắp đặt Kệ Double – deep 3 tầng

beam (4 tầng pallet) – 1.072 pallet tại Kho Công ty Thủy Sản Thông Thuận. Số lượng, chủng loại, quy cách sản phẩm, đơn giá và phương thức thanh toán đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Công ty H giao hàng trễ tiến độ nhưng Công ty NS vẫn tạo điều kiện, thanh toán đúng hạn Đợt 1, Đợt 2 cho Công ty H. Đến ngày 12/7/2022 công trình kết thúc, Công ty NS đã yêu cầu Công ty H tiến hành nghiệm thu bàn giao và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ để Công ty NS kịp tiến độ quyết toán với chủ đầu tư, nhưng đến ngày 22/8/2022 Công ty H mới gửi Bảng nghiệm thu bàn giao và ngày 23/8/2022 mới xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho tổng giá trị hợp đồng, làm trễ tiến độ thanh toán giữa Công ty NS và chủ đầu tư. Sau đó, Công ty NS có đề xuất được thanh toán dần 10.000.000 đồng/tháng đối với giá trị thanh toán còn lại (Đợt 3) nhưng Công ty H không đồng ý và khởi kiện.

Đến nay bị đơn xác nhận đã thanh toán cho nguyên đơn 746.100.750 đồng, còn nợ 319.761.750 đồng. Trong số tiền này đề nghị nguyên đơn cấn trừ 48.448.750 đồng (là 5% tiền huê hồng Công ty H thỏa thuận miệng sẽ chia cho NS trên tổng giá trị hợp đồng này), còn lại 271.313.000 đồng là tiền bị đơn chưa thanh toán, bị đơn xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 319.761.750 đồng, không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán. Bị đơn Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán số 022-NS/22HM ngày 01/6/2022, Biên bản nghiệm thu bàn giao, hóa đơn giá trị gia tăng cùng lời khai xác nhận công nợ của đại diện bị đơn có cơ sở xác định số tiền hàng bị đơn còn nợ nguyên đơn là 319.761.750 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền công nợ 319.761.750 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng hóa là các sản phẩm Kệ Double – deep còn nợ theo hợp đồng mua bán do hai bên ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại Điều 10 của hợp đồng các bên thỏa thuận trường hợp phát sinh tranh chấp thì giải quyết tại Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thỏa thuận này không phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền giải quyết theo cấp Tòa án nên không có hiệu lực.

Bị đơn Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS có địa chỉ trụ sở chính tại phường TNP A, thành phố TĐ (nay là phường TNP, Thành phố Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng mua bán số 022-NS/22HM ngày 01/6/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS và Công ty Cổ phần Công nghiệp H hoàn toàn tự nguyện, được lập bằng văn bản có chữ ký người đại diện hợp pháp và được đóng dấu đỏ của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Mặc dù nguyên đơn chỉ cung cấp được bản chụp của hợp đồng (do thất lạc bản chính) nhưng đại diện bị đơn đã xác nhận toàn bộ nội dung hợp đồng là đúng với thực tế giao dịch của hai bên nên Hội đồng xét xử đánh giá bản hợp đồng do nguyên đơn cung cấp có giá trị chứng cứ.

Xét, lời khai của đại diện nguyên đơn và bị đơn phù hợp với Hợp đồng mua bán số 022-NS/22HM ngày 01/6/2022, Biên bản nghiệm thu và bàn giao ngày 22/8/2022 có cơ sở xác định nguyên đơn đã cung cấp và lắp đặt các sản phẩm Kệ Double – deep gồm: 11 Kệ đầu: 7250mmC x 2400mmR x 2500mmD; 56 Kệ nối tiếp: 6000mmC x 2400mmR x 2400mmD; 10 bộ rào bảo vệ: 300mm x 2400mmD với tổng trị giá 1.337.191.000 đồng. Hai bên đã ký biên bản nghiệm thu xác nhận số lượng và thống nhất công trình đã được thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật. Về việc thanh toán, đại diện bị đơn xác nhận bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 746.100.750 đồng, còn nợ số tiền 319.761.750 đồng. Do bị đơn Công ty NS đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên yêu cầu của

nguyên đơn Công ty H về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với đề nghị của ông Nguyễn Đình L – người đại diện theo pháp luật của bị đơn về việc cấn trừ 48.448.750 đồng (là 5% tổng giá trị hợp đồng) vào tiền công nợ: Ông L xác định đây là khoản tiền huê hồng được Công ty H thỏa thuận miệng sẽ chia cho Công ty NS, tuy nhiên phía Công ty NS không thừa nhận việc này và không đồng ý cấn trừ. Xét, bị đơn không có yêu cầu phản tố về số tiền này, cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tiền lãi chậm thanh toán nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Công nghiệp H về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" đối với Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS;

Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Công nghiệp H số tiền hàng còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 022-NS/22HM ngày 01/6/2022 là 319.761.750 đồng (ba trăm mười chín triệu, bảy trăm sáu mươi mốt nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi

suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Cơ Điện lạnh NS phải chịu 15.988.088 (mười lăm triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, không trăm tám mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Công nghiệp H được nhận lại 7.994.044 (bảy triệu, chín trăm chín mươi tư nghìn, không trăm bốn mươi bốn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0068335 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Do các đương sự vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh